

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST;
Ngày: 14-01-2025;
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quý Quốc.

2/ Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXX-ST ngày 27/11/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 210/2024/QĐST-DS ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số D T, Phường D, Thành phố M, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A L, Phường F, Thành phố M, Tiền Giang.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 16/9/2024).

*** Bị đơn:** Bà Trần Minh H2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Lê Thụy Cẩm T – sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp H, xã M, TP M, Tiền Giang.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 11/11/2024).

(Bà H1 có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Thu H1 trình bày: Trước đây, bà H có tổ chức chơi hụi và bà Trần Minh H2 có tham gia chơi 04 dây hụi do bà H làm đầu thảo. Cụ thể:

- Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 09/6/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 09/6/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 900.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

- Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 09/6/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 09/6/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 900.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 19/8/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 19/8/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 1.000.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 73.500.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

- Dây 4: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 19/8/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 19/8/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 1.000.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 73.500.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

Hiện 04 dây hụi trên đã mãn và bà Trần Minh H2 còn nợ tổng cộng tiền hụi chết của 04 dây hụi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và ngày 21/3/2024, bà Trần Minh H2 có viết giấy xác nhận còn nợ số tiền hụi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) như trên. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Trần Minh H2 trả cho số tiền trên nhưng đến nay bà Trần Minh H2 vẫn không trả cho.

Nay bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu bà Trần Minh H2 trả cho bà H tổng số tiền nợ hụi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện uỷ quyền của bị đơn chị Lê Thụy Cẩm T trình bày: Bà H2 có tham gia các dây hụi do bà H là chủ thảo. Ngày 21/3/2024, bà H2 và bà H tổng kết thì bà H2 còn nợ bà H số tiền là 210.000.000 đồng. Bà H và bà H3 thoả thuận miệng sẽ cản trừ tiền nợ vật tư mà bà H nợ bà H2 là 62.000.000 đồng vào tiền bà H2 nợ tiền hụi bà H nên bà H2 chỉ nợ H số tiền 148.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà H2 xin trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Do bận công việc nên chị T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

* Tại phiên toà, bà H1 vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị T - đại diện uỷ quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Toà án xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự, Toà án có đủ cơ sở xác định bà H2 còn nợ bà H số tiền hui là 210.000.000 đồng. Bà H2 nợ tiền hui của bà H nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hui, biên, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên Toà án chấp nhận.

Về thời gian trả tiền: Bà H2 yêu cầu được trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ, tuy nhiên đại diện uỷ quyền của bà H không đồng ý. Xét thấy yêu cầu trả dần số tiền trên của bà H2 sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H trong khi bà H không đồng ý nên Toà án không chấp nhận yêu cầu trả dần của bà H2, buộc bà H2 có nghĩa vụ trả một lần số tiền trên cho bà H khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu của bà H2 về việc yêu cầu cản trừ số tiền nợ vật tư 62.682.700 đồng (theo văn bản ngày 13/01/2025) vào số tiền nợ hui là 210.000.000 đồng, Toà án nhận thấy: Ngày 27/11/2024, Toà án đã ban hành thông báo số 08/TB-TA về việc yêu cầu bà H2 làm đơn phản tố đối với bà H theo lời trình bày của bà H2 tại Bản tự khai ngày 26/11/2024. Đồng thời, tại Biên bản làm việc ngày 27/11/2024, đại diện uỷ quyền của bà H2 xác định ngày 21/3/2024, bà H2 và bà H đã thống nhất cản trừ số tiền vật tư bà H còn nợ bà H2 là 62.000.000 đồng vào số tiền hui bà H2 nợ bà H là 210.000.000 đồng nên bà H2 chỉ nợ lại bà H số tiền 148.000.000 đồng, do đó bà H2 không đồng ý làm đơn phản tố. Đối với yêu cầu của bà H2, Toà án nhận thấy bà H2 không làm đơn phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 200 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án không xem xét yêu cầu của bà H2 trong vụ án này, bà H2 có quyền khởi kiện bà H thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H4 tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hui, biên, phường

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Trần Minh H2 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền hui còn nợ là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

2. Về án phí:

Bà Trần Minh H2 phải chịu 10.500.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. H4 lại cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng theo Biên

lai thu tiền số 0006636 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b)

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy